

DANH SÁCH LỚP 10A8 - NĂM HỌC 2026 - 2027 (Tổ hợp 3)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TS 10	Điểm khảo sát				Điểm Xếp Lớp	Lớp
					M1	M2	M3	Tổng KS		
1	Ngô Quỳnh	An	08-03-2011	23.25	3.75	3.5	5.25	12.5	35.75	10A8
2	Nguyễn Phạm Gia	An	24-05-2011	23.50	3.25	3.5	5.25	12	35.50	10A8
3	Lê Võ Thiên	An	29-03-2011	20.25	5.25	5.5	4.25	15	35.25	10A8
4	Phạm Thị Diệp	Anh	24-08-2011	23.25	4.5	3.5	5.5	13.5	36.75	10A8
5	Vũ Hà Nhật	Anh	08-04-2011	23.00	5	2	6	13	36.00	10A8
6	Lê Nguyễn Ngọc	Anh	24-02-2011	22.50	4.5	1	4.5	10	32.50	10A8
7	Trần Lê Nguyệt	Ánh	30-04-2011	20.50	7.75	3	2.75	13.5	34.00	10A8
8	Lê Vũ Ngọc	Châu	26-07-2011	23.75	5	1.5	5.75	12.25	36.00	10A8
9	Vũ Thị Minh	Châu	22-05-2011	23.00	4.25	2	6.5	12.75	35.75	10A8
10	Hoàng Ngọc Bảo	Châu	19-05-2011	22.00	4.5	4	4.75	13.25	35.25	10A8
11	Nguyễn Lê Hoàng	Châu	07-11-2011	21.00	5.25	2.5	5	12.75	33.75	10A8
12	Bùi Nguyễn Linh	Đan	24-01-2011	21.25	3	2	4.75	9.75	31.00	10A8
13	Vũ Hà Linh	Đan	29-09-2011	25.00				0	25.00	10A8
14	Hoàng Minh Thùy	Dương	12-01-2011	21.75	4	4.5	4.75	13.25	35.00	10A8
15	Hoàng Ngọc	Hà	16-10-2011	20.25	6.75	3.5	4.5	14.75	35.00	10A8
16	Phạm Gia	Hân	05-06-2011	20.25	4	2	4.5	10.5	30.75	10A8
17	Nguyễn Thu	Hiền	01-03-2011	23.75	4	1	5	10	33.75	10A8
18	Nguyễn Trần Hoàng	Hiệp	14-09-2011	21.25	4	3.5	6.5	14	35.25	10A8
19	Lê Tuấn	Khang	24-10-2011	22.75	4.5	3	6.25	13.75	36.50	10A8
20	Đỗ Văn Anh	Kiệt	01-04-2011	21.00	7	2	4.5	13.5	34.50	10A8
21	Đoàn Lê Bảo	Ngọc	16-05-2011	20.25	2.75	4.5	5.25	12.5	32.75	10A8
22	Trần An	Như	06-07-2010	22.25	3.75	3	3.75	10.5	32.75	10A8
23	Phạm Quỳnh	Như	11-07-2011	20.75	4.25	2.75	3.25	10.25	31.00	10A8
24	Vũ Duy	Ninh	06-10-2011	20.25	6	2.25	4.75	13	33.25	10A8
25	Lê Quốc	Sáng	04-04-2011	24.50		3.75	6.5	10.25	34.75	10A8
26	Nguyễn Trí	Thông	12/25/2011	22.75					22.75	10A8
27	Nguyễn Phương Hoài	Thanh	24-12-2011	22.25	4.25	0.5	5	9.75	32.00	10A8
28	Trần Minh	Thành	01-06-2011	23.25					23.25	10A8
29	Mai Đức	Thịnh	07-01-2011	20.75	4.5	4.25	5.5	14.25	35.00	10A8
30	Huỳnh Trần Phương	Thùy	11-12-2011	22.25	5.25	3.75	5.5	14.5	36.75	10A8

31	Nguyễn Như Phượng	Thùy	13-04-2011	22.50	4.25	3	5.25	12.5	35.00	10A8
32	Phan Hoàng Diệu	Thy	01-11-2011	23.50	2	2	6.75	10.75	34.25	10A8
33	Lâm Bảo	Trân	17-09-2011	20.25	5.5	4	4	13.5	33.75	10A8
34	Đặng Mai	Trang	21-03-2011	21.50	3.5	4	5.25	12.75	34.25	10A8
35	Nguyễn Lê Thùy	Trang	25-12-2011	20.75	3	3	5.75	11.75	32.50	10A8
36	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	28-03-2011	21.25	2.25	4	4	10.25	31.50	10A8
37	Nguyễn Quỳnh	Trang	26-01-2011	20.25	3.75	3.25	4.25	11.25	31.50	10A8
38	Nguyễn Minh	Nguyễn	19-07-2011	23.75					23.25	10A8
39	Nguyễn Ngọc Bảo	Trình	26-01-2011	21.75	3.75	1	5.75	10.5	32.25	10A8
40	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	23-06-2011	23.00	6	1.5	5.25	12.75	35.75	10A8
41	Vũ Minh	Tuấn	02-07-2011	21.75	2.25	1	4.5	7.75	29.50	10A8
42	Trần Nguyễn Trúc	Uyên	29-06-2011	23.50	3.25	4.5	5.25	13	36.50	10A8
43	Trần Phương	Uyên	14-01-2011	21.75	2.75	1.5	6	10.25	32.00	10A8
44	Nguyễn Hà Mỹ	Uyên	05-10-2011	20.75	3	1	5.75	9.75	30.50	10A8
45	Nguyễn Quang	Vinh	11-11-2011	21.50	3	3	5.75	11.75	33.25	10A8
46	Lê Anh	Vũ	23-04-2011	21.00	5	3	4.75	12.75	33.75	10A8
47	Lê Văn Thành	Hiếu	HÒA NHẬP							10A8